

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thí

Ông Trần Ngọc Tình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Minh Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Kiều T**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Tư vấn bán bảo hiểm Bảo Việt Nhân Thọ; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; có chồng là Dương Anh T, sinh năm 1976, có 03 người con sinh lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**2. Lê Thanh Ph**, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán vật liệu xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ, sinh năm 1958; có vợ là Dương Thị P, sinh năm 1994, có 02 người con sinh các năm 2016, 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18 tháng 03 năm 2020, bị công an xã M, huyện L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến

ngày 29 tháng 9 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**3. Hoàng Văn B**, tên gọi khác: “G”, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh cà phê; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1963 và bà Lê Thị N, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1991, có 02 người con sinh các năm 2014, 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2020 đến ngày 29 tháng 9 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**4. Trần Văn B**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1968 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Phan Thị S (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1970, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**5. Nguyễn Văn Kh**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1962 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1971, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**6. Lê Thị Y**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng Q, sinh năm 1944 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1952; có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1974, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**7. Nguyễn Bá Th**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1940 và bà Cái Thị V, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có 04 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**8. Hoàng Thị H**, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1973 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Hoàng Đình Q (Đã chết), có 04 người con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**9. Nguyễn Thị V**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1960 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R và bà Bùi Thị V (đều đã chết); có chồng là Dương Văn L, sinh năm 1960, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

**10. Phạm Thị Th**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1981; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; có chồng là Trần Văn Đ, sinh năm 1977, có 04 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thanh X, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

3. Mai Văn Kh, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

4. Cao C, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

5. Lê Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

6. Đỗ Thị Ng, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

7. Dương Thị X, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

8. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

9. Đặng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Thôn Th, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

10. Trần Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
11. Bùi Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
12. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
13. Phan Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
14. Cái Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
15. Mai Văn H, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;
16. Trần Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;
17. Dương Anh T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
18. Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng thời gian đầu năm 2020, Nguyễn Thị Kiều T, Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Nguyễn Bá Th và Trần Văn B lập 4 nhóm đánh bạc bằng hình thức lô, đề (làm chủ số lô, số đề) thông qua mạng xã hội Zalo, tin nhắn điện thoại. T, B và Ph lập một nhóm Zalo và thêm thành viên là một thư ký đề. B, Ph và Bùi Thị Thu H, lập một nhóm. B, B, Ph và Th lập một nhóm. B và Ph lập thành một nhóm Zalo và thêm thành viên là một thư ký đề. Trong ngày, thư ký đề sẽ chuyển bảng đề qua tin nhắn của nhóm Zalo, B và Ph đều biết các tin nhắn này và sẽ phân chia mỗi người cộng bằng của một số thư ký. Những trường hợp thư ký, người đánh không có Zalo của Ph, thì sau khi nhận bảng đề B sẽ tính toán thắng, thua rồi gửi qua đề Ph biết. Tiền thắng thua trong việc đánh lô, đề sẽ chia đôi. Cũng có trường hợp thư ký đề B không cho Ph tham gia ăn chia, mà B ăn chia với Trần Văn B.

Theo thỏa thuận, Trần Văn B đặt vấn đề với Nguyễn Bá Th, làm thư ký đề và chuyển bảng đề qua tin nhắn Zalo cho Hoàng Văn B, tiền thắng thua theo bảng đề của Th, thì B và B chia đôi. Sau khi có kết quả mở thưởng, B sẽ tính tiền thắng thua, thông báo cho B biết, cứ đủ 03 ngày B sẽ trực tiếp thanh toán tiền với Th.

Quy ước về hình thức đánh lô, đề như sau: Đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề, tức là dự đoán số theo hình thức thống nhất từ trước và đặt cược các con số theo kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày (trong đó sẽ có bên đặt cược và

bên nhận đặt cược), thắng thua được thanh toán bằng tiền mặt. Lấy 02 hoặc 03 số cuối của các giải dự theo kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết Miền Trung - Tây Nguyên và Miền Bắc, mở thưởng hàng ngày quy định thành số lô, số đề. Nếu số dự đoán trùng với kết quả xổ số thì thắng cược.

Những người đánh lô, đề với nhau trong vụ án quy ước chuyển số đánh lô, đề qua tin nhắn điện thoại, Zalo, Facebook, thời gian trước 17 giờ 10 phút đối với xổ số kiến thiết Miền Trung - Tây Nguyên và trước 18 giờ 10 phút đối với xổ số kiến thiết Miền Bắc.

Căn cứ vào kết quả xổ số để tính thắng thua theo tỷ lệ:

- + Xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên
  - Đặc biệt: Ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 600 lần
  - Đầu: Hai số của giải tám, tỷ lệ đặt 01 ăn 90 lần
  - Đuôi: Hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 90 lần
  - Đầu đuôi: Hai số của giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 45 lần
  - 6 lô: Ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 100 lần
  - 17 lô: Ba số cuối của các giải từ đặc biệt đến giải bảy, tỷ lệ đặt 01 ăn 38 lần
  - 18 lô: Hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 05 lần
  - 3 lô: Đánh theo ba hình thức đặc biệt, 6 lô và 17 lô, tỷ lệ ăn theo hình thức đánh.

Kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung, Tây nguyên được căn cứ để đặt cược như sau:

- Thứ 2: Chính là Thừa Thiên Huế, phụ là Phú Yên
- Thứ 3: Chính là Quảng Nam, phụ là Đắk Lắk
- Thứ 4: Chính là Đà Nẵng, phụ là Khánh Hòa
- Thứ 5: Chính là Quảng Bình, phụ là Quảng Trị, Bình Định
- Thứ 6: Chính là Ninh Thuận, phụ là Gia Lai
- Thứ 7: Chính là Đà Nẵng, phụ là Đắk Nông, Quảng Ngãi
- Chủ nhật: Chính là Kon Tum, phụ là Khánh Hòa

Trong đó quy ước nếu đánh lô đề mà không ghi tên của tỉnh, thành phố mở thưởng tức là đánh theo kết quả xổ số kiến thiết chính, còn nếu ghi tên của tỉnh, thành phố mở thưởng thì đánh theo kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh, thành phố đó.

+ Xổ số kiến thiết Miền Bắc

- Đặc biệt: Ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 600 lần
- Đầu: Hai số của giải bảy, tỷ lệ đặt 01 ăn 22,5 lần
- Đuôi: Hai số cuối giải đặc biệt, tỷ lệ đặt 01 ăn 90 lần
- 27 lô: Hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 3,3 lần
- 23 lô: Ba số cuối của các giải từ đặc biệt đến giải sáu, tỷ lệ đặt 01 ăn 26 lần

- 2 lô (đầu đuôi): Hai số cuối của giải đặc biệt, giải bảy, tỷ lệ đặt 01 ăn 18 lần.

- 4 lô: Ba số cuối của giải đặc biệt và giải sáu, tỷ lệ đặt 01 ăn 150 lần

- 6 lô: Ba số cuối của giải đặc biệt, giải sáu và hai giải cuối của giải năm, tỷ lệ đặt 01 ăn 100 lần

- 10 lô: Ba số cuối của giải đặc biệt, giải sáu và giải năm, tỷ lệ đặt 01 ăn 60 lần

- Xuyen 2 (Xiên 2): Đánh cùng lúc 02 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 10. Nếu cả 02 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả XSKT trong ngày, thì trúng thưởng.

- Xuyen 3 (Xiên 3): Đánh cùng lúc 03 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 40. Nếu cả 03 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả XSKT trong ngày, thì trúng thưởng.

- Xuyen 4 (Xiên 4): Đánh cùng lúc 04 số khác nhau (mỗi số gồm 2 chữ số), dựa trên hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ đặt 01 ăn 80. Nếu cả 04 số trùng với bất kỳ giải nào của kết quả XSKT trong ngày, thì trúng thưởng.

Ngoài ra nếu số đánh (cả xổ số Miền Trung - Tây nguyên và Miền Bắc) xuất hiện nhiều hơn 01 lần theo kết quả xổ số kiến thiết trong ngày, thì tỉ lệ thắng được nhân lên theo số lần mà số dự đoán đó xuất hiện, đối với trường hợp đánh 2 lô trở lên.

\* Cũng với phương thức như Hoàng Văn B, khoảng tháng 2 năm 2020 Nguyễn Thị Kiều T làm chủ số lô, số đề. T nhận số đánh lô, đề qua tin nhắn Zalo, tin nhắn điện thoại và nhận từ điện thoại trực tiếp để ghi chép lại. Tuy nhiên, tỷ lệ thắng cược T quy định khác với B ở những hình thức sau:

+ Đối với xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên:

- Đầu: Tỷ lệ đặt 01 ăn 84 lần.

- Đuôi: Tỷ lệ đặt 01 ăn 84 lần

- Đầu đuôi (2 lô): Tỷ lệ đặt 01 ăn 42 lần

+ Đối với xổ số kiến thiết Miền Bắc:

- Đầu: Tỷ lệ đặt 01 ăn 21 lần.

- Đuôi: Tỷ lệ đặt 01 ăn 84 lần

- Đầu đuôi (2 lô): Tỷ lệ đặt 01 ăn 16,8 lần

\* Quy ước về tiền đánh lô, đề: Tiền trên tin nhắn, bảng đề là tiền thực đánh lô, đề, làm căn cứ để tính tiền thắng, thua. Thư ký được hưởng 10% hoa hồng trên tổng số tiền thể hiện trên tin nhắn, bảng đề. Nếu có số thắng cược thì tính theo tỷ lệ trên.

Khách đánh lô, đề là những người qua đường, thư ký trực tiếp nhận tiền từ khách và thanh toán với chủ số lô, số đề (cái đề), không có tài liệu thể hiện khách đánh nên thư ký đề chịu trách nhiệm về số tiền đánh lô, đề với chủ số lô, số đề.

***\*Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Kiều T đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề như sau:***

- Ngày 26 tháng 8 năm 2020 (thời điểm phát hiện chưa có kết quả mở thưởng)

1. Lê Thị Y, sử dụng tài khoản Zalo “Lê Thị Y” đánh lô, đề với T, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 11.280.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 10.390.000 đồng.
2. Nguyễn Thị V, sử dụng tài khoản Zalo “Cô V” đánh lô, đề với T, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 7.920.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 530.000 đồng.
3. Hoàng Thị H, sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hoàng Thị H”, gửi tin nhắn đánh lô, đề với T.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 10.940.000 đồng.
4. Phạm Thị Th, sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Thị Th” đánh lô, đề với Tường, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 10.910.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 4.960.000 đồng.
5. Nguyễn Văn Kh, sử dụng tài khoản Zalo “Nguyenvankh” đánh lô, đề với T, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 11.420.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 5.150.000 đồng.
6. Đỗ Thị Ng, đánh lô, đề với T, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.100.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền: 800.000 đồng.
7. Lê Thanh X, sử dụng tài khoản Zalo “Bình A”, đánh lô, đề với T, cụ thể:
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.762.000 đồng.
  - + Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 365.000 đồng.
8. Nguyễn Thị T, sử dụng tài khoản Zalo “quoch”, đánh lô, đề với T dựa theo kết quả XSKT thành phố Đà Nẵng, số tiền 4.170.000 đồng.
9. Mai Văn Kh sử dụng tài khoản Zalo “Bình Y”, được T chuyển đánh lô, đề, cụ thể:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 910.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 500.000 đồng.

10. Cao Cường sử dụng tài khoản Zalo “Caoc” đánh lô, đề với T, cụ thể:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.625.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 1.510.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc (lô, đề) của Nguyễn Thị Kiều T trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 cụ thể như sau:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng: Đánh với Hoàng Thị H, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị Ng, Lê Thanh X, Hoàng Văn B, Phạm Thị Th, Cao C, Mai Văn Kh, Lê Thanh Ph và Hoàng Văn B, tổng số tiền: 63.547.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa: Đánh với Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V, Lê Thanh X, Phạm Thị Th, Cao C, Mai Văn Kh, Lê Thanh Ph và Hoàng Văn B, tổng số tiền: 23.805.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Đánh với Đỗ Thị Ng số tiền 800.000 đồng.

- Ngày 24 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thị Kiều T đánh với: Nguyễn Văn Th đánh lô, đề, cụ thể:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế: Tiền cược 1.990.000 đồng, tiền hoa hồng 199.000 đồng, tiền thắng cược 1.720.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thị Kiều T Đánh với Nguyễn Văn Th số lô, đề, cụ thể:

+Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam: 1.405.000 đồng, tiền hoa hồng 140.500 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: 50.000 đồng, tiền hoa hồng: 5.000 đồng.

Tiền đánh bạc (lô, đề) giữa Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Văn Th trong kỳ mở thưởng này là: 3.710.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc: Tiền cược 250.000 đồng, tiền hoa hồng 25.000 đồng, không có số thắng cược.

- Tổng số tiền cược đánh lô, đề trong ngày 24 tháng 8 năm 2020 và 25 tháng 8 năm 2020 là 3.695.000 đồng, Th đã trả cho T. Tiền thắng cược trong hai ngày là 1.720.000 đồng, T đã trả cho Th và Th trả cho khách qua đường. Th hưởng lợi từ tiền hoa hồng trong hai ngày là 369.500 đồng.

**\*Hành vi đánh bạc của Lê Thanh Ph và Hoàng Văn B:**

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 (thời điểm phát hiện chưa có kết quả mở thưởng) Ph và B đánh số lô số đề với 10 người gồm:



1. Hoàng Văn B đánh lô, đề với Bùi Thị Thu H, sử dụng tài khoản Zalo “Gh”, cụ thể:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền 900.000 đồng, (trong đó có 200.000 đồng nhận từ Nguyễn Thị Kiều T, 700.000 đồng là B và Ph đánh thêm).

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền 300.000 đồng, (là tiền B và Ph đánh thêm).

2. Nguyễn Thị Kiều T, sử dụng tài khoản Zalo “HÒA B”

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.510.000 đồng, (là tiền B và Ph đánh thêm). T đánh lô, đề với B, số tiền: 200.000 đồng, (B chuyển cho Bùi Thị Thu H).

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa: T đánh lô, đề với B, số tiền: 600.000 đồng, (trong đó 200.000 đồng T nhận từ Phạm Thị Th và chuyển đánh với B, 400.000 đồng là T đánh thêm).

3. Lê Thị Th sử dụng tài khoản Zalo “Anh Thư L” đánh lô, đề với Hoàng Văn B dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 330.000 đồng.

4. Nguyễn Bá Th sử dụng tài khoản Zalo “Th Nguyen Ba” đánh lô, đề với Hoàng Văn B dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền 4.096.000 đồng.

5. Dương Văn V sử dụng tài khoản Zalo “Vu L” đánh lô, đề với Hoàng Văn B dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền: 681.000 đồng.

6. Dương Thị X sử dụng số điện thoại 0708045112, đánh lô, đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, đến Hoàng Văn B qua số điện thoại 0949324222 với số tiền: 1.820.000 đồng.

7. Đặng Văn T sử dụng tài khoản Zalo “Đặng Văn T”, đánh lô, đề với Hoàng Văn B dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 3.900.000 đồng.

8. Trần Thị L sử dụng tài khoản Zalo “Tranl”, đánh lô, đề với Hoàng Văn B, cụ thể:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.171.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, số tiền: 205.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, số tiền: 2.225.000 đồng.

9. Nguyễn Văn D sử dụng tài khoản Zalo “Pé H” đánh lô, đề với Hoàng Văn B dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền: 1.600.000 đồng.

10. Phan Thị H sử dụng tài khoản Zalo “Vô Th” đánh lô, đề với Hoàng Văn B, số tiền: 800.000 đồng.

Như vậy, số tiền đánh bạc (lô, đề) của Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 cụ thể như sau:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng số tiền đánh bạc là: 14.397.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa số tiền: 1.105.000 đồng.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc số tiền: 5.306.000 đồng.

Tiền đánh lô, đề trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 những người trên chưa thanh toán với B.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 (đã có kết quả mở thưởng);

1. Nguyễn Bá Th đánh lô, đề với Trần Văn B sau đó gửi đánh với Hoàng Văn B, cụ thể như sau:

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế; Tiền cược là: 5.166.000 đồng; Tiền thắng cược là: 5.550.000 đồng.

Như vậy số tiền đánh bạc giữa Hoàng Văn B và Trần Văn B với Nguyễn Bá Th trong kỳ mở thưởng này là: **10.716.000 đồng**.

+ Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc; Tiền cược là: 2.594.000 đồng, tiền thắng cược là: 3.360.000 đồng.

Như vậy số tiền đánh bạc giữa Hoàng Văn B và Trần Văn B với Nguyễn Bá Th ngày 24/8/2020 này là: **5.954.000 đồng**.

Tiền đánh lô, đề trong ngày Th chưa thanh toán với B và B.

**\* Quá trình điều tra đã tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:**

+ Tạm giữ từ Nguyễn Thị Kiều T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX ,vỏ màu xanh, bên trong có lắp sim số điện thoại 0969236852, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề;

- Số tiền 124.200.000 đồng (tạm giữ trong quá trình khám xét). Trong đó: 120.000.000 đồng là tiền vay từ ngân hàng, chồng T là Dương Anh T sử dụng để buôn bán cây Keo, Tràm, không phải là tiền vi phạm pháp luật, cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Anh T;

- Số tiền còn lại 4.200.000 đồng, T khai có 3.695.000 đồng là số tiền cược đánh lô, đề trong ngày 24/8/2020 và 25/8/2020 của Nguyễn Văn Th thanh toán cho T; còn 505.000 đồng là tiền thu lợi bất chính T có được trong quá trình làm cái đề;

- Ngoài ra T tự nguyện nộp lại số tiền 1.810.000 đồng là tiền T đánh thêm số lô, đề vào ngày 26/8/2020.

+ Tạm giữ từ Hoàng Văn B:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A70, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0949324222. Điện thoại đã qua sử dụng, B sử dụng để giao dịch đánh lô, đề.

- 01 (một) sim điện thoại số 0971963016. B sử dụng đăng ký tài khoản Zalo “Giỏ V” để giao dịch đánh lô, đề.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5s, màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 0965221163, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của B, kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn B

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu bạc, bên trong có gắn thẻ sim số 0919798011, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của vợ B (Nguyễn Thị Linh Tr), kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Linh Tr.

- Sổ ghi chép (đã đưa vào hồ sơ vụ án);

- Số tiền 1.255.000 đồng, là tiền B đánh số lô, đề vào ngày 26/8/2020. B trình bày: Tiền đánh thêm lô, đề trong ngày 26/8/2020 là 2.510.000 đồng, B và Ph cùng chia đôi trong số tiền này, mỗi người chịu số tiền 1.225.000 đồng, B tự nguyện nộp lại.

+ Tạm giữ từ Lê Thanh Ph:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S20+, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0911378199, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S7 EDGE, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề;

- Số tiền 1.255.000 đồng, là tiền Ph đánh số lô, đề vào ngày 26/8/2020. Ph trình bày: Tiền đánh thêm lô, đề trong ngày 26/8/2020 là 2.510.000 đồng, B và Ph cùng chia đôi trong số tiền này, mỗi người chịu số tiền 1.225.000 đồng, Ph tự nguyện nộp lại.

+ Tạm giữ từ Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số 0339130109, điện thoại đã qua sử dụng, H sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Phạm Thị Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đồng, bên trong có gắn thẻ sim số 0915837881, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Nguyễn Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, bên trong có lắp sim số điện thoại 0947.376.851 và 0944.692.248, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Lê Thị Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5, vỏ màu xanh dương, bên trong có lắp sim số điện thoại 0365923711 và 0877768981, điện thoại đã qua sử dụng, Y sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Nguyễn Thị V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVAS, loại LOTUS S3, vỏ màu đen, không lắp sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Nguyễn Bá Th:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5 PRO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề;
- 01 (một) bảng đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án;
- Số tiền 4.096.000 đồng, là tiền đánh lô, đề vào ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Dương Thị X:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0708045112, điện thoại đã qua sử dụng, X sử dụng để đánh lô, đề;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A10s màu đỏ, mặt kính cường lực bên ngoài mặt trước của máy bị vỡ, bên trong có gắn thẻ sim số 0376663808, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của X, kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Thị X;
- 01 (một) tờ phôi đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án;
- Số tiền 1.220.000 đồng, là tiền đánh lô, đề vào ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Dương Văn V:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J3 màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề;
- 01 (một) bảng đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.351.000 đồng.
- + Tạm giữ từ Lê Thị Th:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng. Th sử dụng để đánh lô, đề;
- 01 (một) bảng đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 330.000 đồng.
- + Tạm giữ từ Trần Thị L:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S8+ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0829531499, điện thoại đã qua sử dụng, L sử dụng để đánh lô, đề;
- 01 (một) bảng đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án.
- + Tạm giữ từ Đỗ Thị Ng: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.900.000 đồng, là tiền đánh lô, đề ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Đặng Văn T: 3.900.000 đồng, là tiền đánh lô, đề ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Nguyễn Văn D: 1.600.000 đồng, là tiền đánh lô, đề ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Phan Thị H: 800.000 đồng, là tiền đánh lô, đề ngày 26/8/2020.
- + Tạm giữ từ Nguyễn Văn Th:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, dạng phím cứng, bên trong có gắn thẻ sim số 0916613965. Điện thoại đã qua sử dụng;
- 01 (một) tờ phôi đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án;

- Số tiền 469.500 đồng; Trong đó 100.000 đồng là tiền đánh lô, đề vào ngày 26/8/2020, (Th bán số lô cho Trần Văn H nhưng chưa chuyển cho T); 369.500 đồng là tiền hoa hồng Th nhận được trong hai ngày 24/8/2020 và 25/8/2020.

+ Tạm giữ từ Cao C:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim số 0983272086, điện thoại đã qua sử dụng, C sử dụng để đánh lô, đề;

- 02 (hai) tờ phoi đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án;

- 01 (một) bảng đề ngày 26/8/2020, đã đưa vào hồ sơ vụ án;

- Số tiền 8.735.000 đồng. Trong đó: Tiền đánh lô, đề trong ngày 26/8/2020 là 3.135.000 đồng; Còn lại 5.600.000 đồng là tiền cá nhân của C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Cao C.

+ Tạm giữ từ Mai Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Nguyễn Thị T: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu INTEL, màu đen, máy đã qua sử dụng. T sử dụng để đánh lô, đề.

+ Tạm giữ từ Cái Văn H: 600.000 đồng, là tiền H mua số lô, đề tại Dương Thị X vào ngày 26/8/2020.

Tổng cộng số tiền thu giữ được trong vụ án này là: 27.921.500 đồng, trong đó truy thu từ tiền đánh bạc là 27.047.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 874.500 đồng.

Ngoài những bị can đã bị khởi tố, còn có những đối tượng đánh bạc, gồm: Dương Thị X, Dương Văn V, Đặng Văn T, Trần Thị L, Lê Thị Th, Nguyễn Văn D, Phan Thị H, Bùi Thị Thu H, Nguyễn Văn Th, Mai Văn Kh, Nguyễn Thị T, Đỗ Thị Ng, Lê Thanh X, Cao C: Quá trình điều tra xác định, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Nguyễn Thị Kiều T, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th, ngoài lần đánh bạc bị khởi tố, còn đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền.

Ngoài ra còn có những đối tượng đánh mua số lô, số đề tại thư ký đề của Hoàng Văn B và Nguyễn Thị Kiều T vào ngày 26/8/2020, gồm:

1. Cái Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã M, Lệ Thủy: mua số lô tại Dương Thị X theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền 600.000 đồng.

2. Mai Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị mua số lô tại Dương Thị X theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền 90.000 đồng.

3. Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị mua số lô tại Nguyễn Văn Th theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng, số tiền 100.000 đồng.

Hành vi của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền.

Các đối tượng: Hoàng Thị H, Phạm Thị Th, Lê Thị Y, Nguyễn Văn Kh chưa nộp lại số tiền đánh lô, đề trong ngày 26/8/2020; Nguyễn Bá Th chưa nộp lại số tiền đánh lô, đề trong ngày 24/8/2020

Cáo trạng số 08/CTr-VKS-P2 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th khai, thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề của các bị cáo trong các ngày 24, 25, 26 tháng 8 năm 2020 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Tòa án xét xử đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều g, Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh

Áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Bá Th, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 40 - 50 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án từ 24 tháng đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 30 - 40 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph mức án 24 tháng đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 40 - 50 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Y mức án từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung từ 20 - 30 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th mức án từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 - 20 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 20 - 30 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh mức án từ 18 tháng đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 30 - 40 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 - 20 triệu đồng đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức án từ 12 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 - 20 triệu đồng đối với bị cáo;

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian thi hành án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị Th, xử phạt bị cáo Phạm Thị Th hình phạt tiền là hình phạt chính, mức từ 20-25 triệu đồng.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước, tạm giữ số tiền đánh bạc các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp lại để bảo đảm thi hành án;

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu hóa giá bán sung công quỹ

Nhà nước các vật chứng vụ án hiện còn thu giữ được xác định là phương tiện để các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc “Đánh bạc” và tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án hiện còn thu giữ được xác định là phương tiện để các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian các bị cáo gây án; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng đầu năm 2020 Nguyễn Thị Kiều T, Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Nguyễn Bá Th và Trần Văn B lập 4 nhóm đánh bạc bằng hình thức lô, đề thông qua mạng xã hội Zalo, tin nhắn điện thoại để đánh bạc với nhau và đánh bạc với các con bạc gồm có Lê Thị Y, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Ví, Lê Thị Th, Dương Thị X, Cao C, Dương Văn V, Đặng Văn T, Trần Thị L, Nguyễn Văn D, Phan Thị H, Bùi Thị Thu H, Đỗ Thị Ng, Lê Thanh X, Nguyễn Thị T, Mai Văn Kh. Trong các ngày 24, 25, 26 tháng 8 năm 2020 các đối tượng đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề, dự đoán số theo hình thức thống nhất từ trước và đặt cược các con số theo kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày, thắng thua được thanh toán bằng tiền mặt. Lấy 02 hoặc 03 số cuối của các giải dựa theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Trung - Tây Nguyên và Miền Bắc, mở thưởng hàng ngày quy định thành số lô, số đề. Nếu số dự đoán trùng với kết quả xổ số thì thắng cược. Tiền trên



tin nhắn, bảng đề là tiền thực đánh lô, đề, làm căn cứ để tính tiền thắng, thua. Thư ký được hưởng 10% hoa hồng trên tổng số tiền thể hiện trên tin nhắn, bảng đề.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng số 08/CTr-VKS-P2 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh P, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị Th, Hoàng Thị H, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Vụ án có 10 bị cáo cùng đánh bạc bằng hình thức số lô đề nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm của Điều 17 Bộ luật hình sự 2015, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quy định của pháp luật về trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo biết và nhận thức được việc “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật, biết được tác hại và hậu quả của tệ nạn đánh bạc kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội và gia đình các bị cáo nhưng các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật không quan tâm hậu quả xảy ra để phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn nên phải bị xử phạt thỏa đáng theo vị trí, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục cải tạo riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T bị truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá từ 50.000.000 đồng trở lên”, có hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù; Các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B, Nguyễn Bá Th, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị H, Lê Thị Y, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tiền hay hiện vật dùng đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Theo vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th, Hội đồng xét xử căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ tham gia, số lần và số tiền của từng bị cáo tham gia đánh bạc, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô, đề với các thư ký đề, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 63.547.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa đánh

bạc với số tiền là 23.805.000 đồng. Như vậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đánh bạc với tổng số tiền là 87.352.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 08/6/2021, Công an huyện L có văn bản xác nhận Nguyễn Thị Kiều T đã phối hợp cung cấp thông tin về đối tượng Đỗ Văn Th có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Đỗ Văn Th đã bị khởi tố theo Điều 251 Bộ luật hình sự nên bị cáo Nguyễn Thị Kiều T được hưởng thêm tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 23/4/2021 Công an xã Trường Thủy xác nhận Nguyễn Thị Kiều T vận động thu hồi các vật liệu nổ cho Công an xã, bị cáo Nguyễn Thị Kiều T được Chủ tịch UBND xã K tặng 02 Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào vận động các thành viên chi hội phát triển kinh tế vườn hộ năm 2018, 2019; bố bị cáo là ông Nguyễn Thanh T là thương binh hạng 2/4 nên bị cáo T được hưởng thêm tình giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình HĐXX có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án. Xét thấy bị cáo là phụ nữ hiện đang nuôi con nhỏ, bản thân hay đau ốm, bị cáo có nhân thân tốt nên thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

- Bị cáo Lê Thanh Ph tham gia làm cái đề với Hoàng Văn B phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 10.301.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc đánh bạc với số tiền là 5.306.000 đồng. Như vậy trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 (thời điểm phát hiện chưa có kết quả mở thưởng) Ph đánh bạc với tổng số tiền là 15.607.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Lê Thanh Ph tham gia công tác cứu trợ đồng bào bị lũ lụt tại huyện L, bị cáo có bố là ông Lê Văn M là bệnh binh nên bị cáo Ph được hưởng thêm tình giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Ph tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc ngày 26/8/2020 là 1.225.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án phù hợp.

- Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề ngày 24 tháng 8 năm 2020, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế đánh bạc với số tiền là 10.716.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc đánh bạc với số tiền là 5.954.000 đồng. Ngày 26 tháng 8 năm 2020 (thời điểm phát hiện chưa có kết quả mở thưởng), dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 14.397.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc đánh bạc với số tiền là 5.306.000 đồng. Hoàng Văn B đánh số lô số đề với 10 người với tổng số tiền là 36.373.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; có các tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Hoàng Văn B tham gia công tác cứu trợ đồng bào bị lũ lụt tại huyện L vào tháng 10/2020, được Ban chấp hành xã đoàn M, huyện L xác nhận là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Bảo tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc ngày 26/8/2020 là 1.225.000 đồng. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án phù hợp đối với vai trò, vị trí của bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn B phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế đánh bạc với số là 10.716.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc đánh bạc với số tiền là 5.954.000 đồng. Như vậy ngày 24 tháng 8 năm 2020 bị cáo B đánh bạc với Nguyễn Bá Th, Hoàng Văn B với tổng số tiền là 16.670.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; có các tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Văn B có 3 em học sinh gặp nạn được UBND xã xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án phù hợp với vai trò bị cáo trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 11.420.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa đánh bạc số tiền là 5.150.000 đồng. Như vậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020, bị cáo Kh đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T với tổng số tiền 16.570.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án phù hợp với hành vi bị cáo phạm tội.

- Bị cáo Lê Thị Y phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 11.280.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với số tiền là 10.390.000 đồng. Như vậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020 bị cáo Lê Thị Y đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T với tổng số tiền là 21.670.000 đồng. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo hiện đang mang thai nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án phù hợp đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế đánh bạc với số tiền là 10.716.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc đánh bạc với số tiền là 5.954.000 đồng. Như vậy, ngày 24 tháng 8 năm 2020, bị cáo T đánh bạc với Hoàng Văn B và Trần Văn B với tổng số tiền 16.670.000 đồng, Th chưa thanh toán tiền với B và B. Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Bá Th tham gia công tác cứu trợ đồng bào bị lũ lụt tại huyện L vào tháng 10/2020, có xác nhận của UBND xã Ph, huyện L là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và Giấy xác nhận mức độ khuyết tật của con Nguyễn Bá D. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án phù hợp.

- Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng ngày 26 tháng 8 năm 2020 đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T với số tiền là 10.940.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình

tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thỏa đáng.

- Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội đánh bạc theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 7.920.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với số tiền là 530.000 đồng. Như vậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thị V đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T với tổng số tiền là 8.450.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 16/6/2021 bị cáo Nguyễn Thị V có đơn xin trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã T. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mức án thỏa đáng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Thị Th phạm tội đánh bạc 02 lần theo hình thức số lô đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng đánh bạc với số tiền là 10.910.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa đánh bạc với số tiền là 4.960.000 đồng. Như vậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020 bị cáo Phạm Thị Th đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T với tổng số tiền là 15.870.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án phù hợp với vai trò bị cáo trong vụ án.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y trừ các bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Thị V, Hoàng Thị H, Phạm Thị Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Xét bản thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo trong vụ án có khó khăn, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian các bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bị cáo các đối tượng Nguyễn Thị T, Đỗ Thị Ng, Lê Thanh X, Cao C, Mai Văn Kh. Bị cáo Hoàng Văn B và Lê Thanh Ph còn đánh bạc với Dương Thị X, Lê Thị Th, Đặng Văn T, Trần Thị Li, Bùi Thị Thu H, Phan Thị H, Nguyễn Văn

D, Cái Văn H, Mai Văn H, Trần Văn H đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều T nhưng những lần đánh bạc này dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã xử phạt hành chính các đối tượng trên theo quy định tại Điều 26, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

[4]. Về xử lý tiền đánh bạc của các bị cáo, buộc nộp lại tiền đánh bạc

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra có thu giữ 27.921.000 đồng (trong đó truy thu từ tiền đánh bạc là 27.047.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 847.500 đồng) là tiền các bị cáo đánh bạc đánh bạc và thu lợi bất chính từ đánh bạc đã được chuyển vào tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền cụ thể đối với từng bị cáo, đối tượng như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đánh bạc với số tiền là 87.352.000 đồng (nhưng các bị cáo Hoàng Thị H chưa chuyển (10.940.000đ), Phạm Thị Th (15.870.000đ), Lê Thị Y (21.670.000đ), Nguyễn Văn Kh (16.570.000đ), Nguyễn Thị V (8.450.000đ), tổng số tiền các bị cáo chưa chuyển cho T là 73.500.000 đ), bị cáo T phải nộp lại số tiền 13.852.000 đ, nhưng quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 6.010.000 đ, nên buộc bị cáo phải nộp lại 7.842.000 đ tiền đánh bạc.

- Bị cáo Lê Thanh Ph đánh bạc với số tiền 15.607.000 đ, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại 1.225.000 đ, nên buộc bị cáo phải nộp lại 14.382.000 đ tiền đánh bạc.

- Bị cáo Hoàng Văn B đánh bạc với số tiền 36.373.000 đ (trong đó số tiền 16.670.000 đ bị cáo Th chưa chuyển cho B) nên bị cáo chỉ phải nộp lại số tiền 19.703.000 đ, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.225.000 đồng, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 18.478.000 đ.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh đánh bạc với số tiền 16.570.000 đ với Nguyễn Thị Kiều T ngày 26/8/2020 chưa chuyển tiền cho T, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 16.570.000 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Y đánh bạc với số tiền 21.670.000 đ với Nguyễn Thị Kiều T ngày 26/8/2020 chưa chuyển tiền cho T, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 21.670.000 đ.

- Bị cáo Nguyễn Bá Th đánh bạc với số tiền 16.670.000 đ (Th chưa thanh toán số tiền này cho Hoàng Văn B và Trần Văn B), quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.096.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 12.574.000 đ.

- Bị cáo Hoàng Thị H đánh bạc với số tiền 10.940.000 đ với Nguyễn Thị Kiều T ngày 26/8/2020 chưa chuyển tiền cho T, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 10.940.000 đ.

- Bị cáo Phạm Thị Th đánh bạc với số tiền 15.870.000 đ với Nguyễn Thị Kiều T ngày 26/8/2020 chưa chuyển tiền cho T, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 15.870.000 đ.

- Bị cáo Nguyễn Thị V đánh bạc với số tiền 8.450.000 đ với Nguyễn Thị Kiều T ngày 26/8/2020 chưa chuyển tiền cho T, nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 8.450.000 đ.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

*Quá trình điều tra đã trả lại các vật chứng như sau:*

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5s, màu bạc bên trong có gắn thẻ sim số 0965221163, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của B, kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nên đã trả lại cho Hoàng Văn B;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu bạc, bên trong có gắn thẻ sim số 0919798011, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của vợ B (Nguyễn Thị Linh Tr), kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nên đã trả lại cho vợ B là chị Nguyễn Thị Linh Tr.

- Số tiền 124.200.000 đồng (tạm giữ trong nhà của Tường trong quá trình khám xét). Trong đó: 120.000.000 đồng là tiền vay từ ngân hàng, chồng T là Dương Anh T sử dụng để buôn bán cây Keo, Tràm, không phải là tiền vi phạm pháp luật, cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Anh T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A10s màu đỏ, mặt kính cường lực bên ngoài mặt trước của máy bị vỡ, bên trong có gắn thẻ sim số 0376663808, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là tài sản của X, kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nên đã trả lại cho Dương Thị X.

- Số tiền 5.600.000 đồng là tiền cá nhân của C, không liên quan đánh bạc nên đã trả lại cho Cao C.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ được xác định là phương tiện để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc nên được xem xét tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể tịch thu của:

- Nguyễn Thị Kiều T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX ,vỏ màu xanh, bên trong có lắp sim số điện thoại 0969236852, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề;

- Hoàng Văn B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A70, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0949324222. Điện thoại đã

qua sử dụng, B sử dụng để giao dịch đánh lô, đề; 01 (một) sim điện thoại số 0971963016. B sử dụng đăng ký tài khoản Zalo “Giỏ V” để giao dịch đánh lô, đề.

- Lê Thanh Ph: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S20+, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0911378199, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S7 EDGE, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề.

- Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số 0339130109, điện thoại đã qua sử dụng, H sử dụng để đánh lô, đề.

- Phạm Thị Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đồng, bên trong có gắn thẻ sim số 0915837881, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề.

- Nguyễn Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, bên trong có lắp sim số điện thoại 0947.376.851 và 0944.692.248, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

- Lê Thị Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5, vỏ màu xanh dương, bên trong có lắp sim số điện thoại 0365923711 và 0877768981, điện thoại đã qua sử dụng, Y sử dụng để đánh lô, đề.

- Nguyễn Thị V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVAS, loại LOTUS S3, vỏ màu đen, không lắp sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề.

- Nguyễn Bá Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5 PRO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề;

- Dương Thị X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0708045112, điện thoại đã qua sử dụng, X sử dụng để đánh lô, đề.

- Dương Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J3 màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề.

- Lê Thị Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng. Th sử dụng để đánh lô, đề.

- Trần Thị L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S8+ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0829531499, điện thoại đã qua sử dụng, L sử dụng để đánh lô, đề.

- Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, dạng phím cứng, bên trong có gắn thẻ sim số 0916613965. Điện thoại đã qua sử dụng.

- Cao C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim số 0983272086, điện thoại đã qua sử dụng, C sử dụng để đánh lô, đề;



- Mai Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

- Nguyễn Thị T: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu INTEL, màu đen, máy đã qua sử dụng. T sử dụng để đánh lô, đề.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng vụ án Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-P2 ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

[6]. Liên quan trong vụ án có các đối tượng có tham gia đánh bạc (ghi đề) với Nguyễn Thị Kiều T, Hoàng Văn B, Lê Thanh Ph, Trần Văn B nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng này đã bị Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính gồm: Nguyễn Thị T, Đỗ Thị Ng, Lê Thanh X, Nguyễn Văn Th, Cao C, Mai Văn Kh, Dương Thị X, Lê Thị Th, Đặng Văn T, Trần Thị L, Bùi Thị Thu H, Phan Thị H, Nguyễn Văn D. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiếp tục nhắc nhở cảnh báo để những người này nghiêm túc kiểm điểm đối với vi phạm của mình, không để vi phạm nữa.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 268, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 27/8/2020 đến ngày 04/9/2020) là 9 ngày, theo quy đổi 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 27 ngày, thời hạn chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 35 tháng 03 ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kiều T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều T để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thanh Ph, xử phạt bị cáo Lê Thanh Ph 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 27/8/2020 đến ngày 29/9/2020) là 34 ngày theo quy đổi 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 102 ngày (03 tháng 12 ngày), thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 26 tháng 18 ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Lê Thanh Ph cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đối với bị cáo Lê Thanh Ph để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn B, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 27/8/2020 đến ngày 29/9/2020) là 34 ngày theo quy đổi 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 102 ngày (03 tháng 12 ngày), thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 20 tháng 18 ngày tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn B để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối các với bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Văn B

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước;

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh cư trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối các với bị cáo Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Bá Th.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;  
+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ;  
Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V cư trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án đối với bị cáo. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập, miễn áp dụng hình phạt bổ sung trong thời gian chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V.

Giao bị cáo Lê Thị Y, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Bá Th cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị Th, xử phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Thị Th.

[3]. Về xử lý tiền các bị cáo tự giác nộp lại; buộc nộp lại tiền đánh bạc:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 27.921.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi một ngàn đồng) là tiền các bị cáo đánh bạc đánh bạc và thu lợi bất chính từ đánh bạc đã được chuyển vào tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14 tháng 4 năm 2021.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do đánh bạc mà có để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng quá trình giải quyết vụ án các bị cáo chưa giao nộp, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phải nộp số tiền 7.842.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn B phải nộp số tiền 18.478.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng);

+ Bị cáo Lê Thanh Ph phải nộp số tiền 14.382.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Bá Th phải nộp số tiền 12.574.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải nộp số tiền 10.940.000 đồng (Mười triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Phạm Thị Th phải nộp số tiền 15.870.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Lê Thị Y phải nộp lại số tiền 21.670.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp số tiền 16.570.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 8.450.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu hóa giá bán sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng vụ án thu giữ của các bị cáo:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Kiều T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX ,vỏ màu xanh, bên trong có lắp sim số điện thoại 0969236852, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, T sử dụng để đánh lô, đề;

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY A70, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0949324222. Điện thoại đã qua sử dụng, B sử dụng để giao dịch đánh lô, đề; 01 (một) sim điện thoại số 0971963016. B sử dụng đăng ký tài khoản Zalo “Giỏ Vịt” để giao dịch đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Lê Thanh Ph: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S20+, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0911378199, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S7 EDGE, điện thoại đã qua sử dụng, Ph sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, bên trong có gắn thẻ sim số 0339130109, điện thoại đã qua sử dụng, H sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Thị Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đồng, bên trong có gắn thẻ sim số 0915837881, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màu đen, bên trong có lắp sim số điện thoại 0947.376.851 và 0944.692.248, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Lê Thị Y: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5, vỏ màu xanh dương, bên trong có lắp sim số điện thoại 0365923711 và 0877768981, điện thoại đã qua sử dụng, Y sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVAS, loại LOTUS S3, vỏ màu đen, không lắp sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Bá Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5 PRO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, Th sử dụng để đánh lô, đề;

- Tịch thu của bị cáo Dương Thị X: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0708045112, điện thoại đã qua sử dụng, X sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Dương Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J3 màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, V sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Lê Thị Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng. Th sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Trần Thị L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S8+ màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0829531499, điện thoại đã qua sử dụng, L sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, dạng phím cứng, bên trong có gắn thẻ sim số 0916613965. Điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu của Cao C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, bên trong có gắn thẻ sim số 0983272086, điện thoại đã qua sử dụng, C sử dụng để đánh lô, đề;

- Tịch thu của Mai Văn Kh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng, Kh sử dụng để đánh lô, đề.

- Tịch thu của Nguyễn Thị T: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu INTEL, màu đen, máy đã qua sử dụng. T sử dụng để đánh lô, đề.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng vụ án Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-P2 ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm

Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:**

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, Lê Thanh Ph, Hoàng Văn B, Trần Văn B, Nguyễn Văn Kh, Lê Thị Y, Nguyễn Bá Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị V, Phạm Thị Th, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 7 năm 2021);

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định, để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KTNV-THAHS TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS, VPTAQB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Võ Bá Lưu**